

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung  
giữa chị N và anh V”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Chính  
Bà Phạm Hồng Minh

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:*  
Bà Nguyễn Quỳnh Phương – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải N, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn V, sinh năm 1992; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2025 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải N trình bày:* Chị và anh Phan Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 26 tháng 12 năm 2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Từ tháng 7/2024 đến nay vợ chồng chị ly thân, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề

ngợi Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn Vĩnh .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phan Nguyễn Hải V1, sinh ngày 16/6/2018 (giới tính: Nữ) hiện đang ở cùng với bố tại thôn G, xã N, huyện N. Khi ly hôn, chị N đề nghị Tòa án giao con chung cho anh V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, vợ chồng tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V theo khả năng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hải N vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

*Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Phan Văn V trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Hải N kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 26 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2024 đến nay, tình cảm vợ chồng có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị N xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Phan Nguyễn Hải V1, sinh ngày 16/6/2018 (giới tính: Nữ) hiện đang ở cùng anh V. Khi ly hôn, anh V đề nghị Tòa án giao con chung cho anh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Phan Văn V vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

*Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

*Về nội dung:*

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải N: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải N và anh Phan Văn Vĩnh .

2. Về con chung: Giao con chung Phan Nguyễn Hải V1, sinh ngày 16/6/2018 cho anh Phan Văn V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh V. Chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải N phải nộp 300.000

đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hải N và anh Phan Văn V đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải N và anh Phan Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định 26 tháng 12 năm 2017. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị N và anh V nảy sinh mâu thuẫn; vợ chồng không có sự đồng cảm và chia sẻ với nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nếu có tiếp tục chung sống cũng không có tương lai. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh V nhất trí ly hôn chị Nguyễn Thị Hải N.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải N và anh Phan Văn V đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải N đối với anh Phan Văn Vĩnh .

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Nguyễn Thị Hải N và anh Phan Văn V có 01 con chung là Phan Nguyễn Hải V1, sinh ngày 16/6/2018, hiện đang ở cùng anh V. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của các đương sự Hội đồng xét xử thấy: chị N và anh V đều thống nhất về việc sau khi ly hôn, anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1; anh V không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi cháu V1 cho anh V. Xét thấy, đề nghị của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải N xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phan Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hải N, anh Phan Văn V được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải N và anh Phan Văn Vĩnh .

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao con chung Phan Nguyễn Hải V1, sinh ngày 16/6/2018 cho anh Phan Văn V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V về việc không yêu cầu chị Nguyễn Thị Hải N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên cho anh V. Chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hải N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0005258 ngày 03/01/2025.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Hải N, anh Phan Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản;
- Chi cục THA huyện Nam Trực: 01 bản;
- UBND xã Nam Thái: 01 bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Xuân Thọ**

